

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ - NGÀNH KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ/ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 24 tháng 05 năm 2011)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
						HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
I	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	GENERAL EDUCATION			24								
I.1	Chính trị Mác - Lênin	Political Subjects			10								
1	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin I	Basic Principles of Marxist Leninism I	IDEO111	Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	2	2							
2	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin II	Basic Principles of Marxist Leninism II	IDEO122	Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	3	3							
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Vietnam Communist Party's Revolution Line	IDEO234	Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3		3						
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	IDEO243	Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	2		2						
I.3	Khoa học tự nhiên và tin học	Natural Science & computer			10								
5	Toán I-II (Giải tích)	Calculus	ECOM111	Toán học	4	4							
6	Toán V (Xác suất thống kê)	Mathematics V (Probability Statistics)	MATH253	Toán học	3			3					
7	Tin đại cương	Introduction to Engineering Programming	ENGR122	Khoa học máy tính và công nghệ phần mềm	3		3						
I.4	Tiếng Anh	English		Tiếng Anh	4								
8	Tiếng Anh	English	ENGL121	Tiếng Anh	4	4							
II	GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	PROFESSIONAL EDUCATION			81								
II.1	Cơ sở khối ngành	Foundation Subjects			10								
9	Pháp luật đại cương	Introduction to Law	ITL112	Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	2	2							
10	Kinh tế vi mô I	Principles of Microeconomics	ECON335	Kinh tế	3		3						
11	Kinh tế vĩ mô I	Macroeconomics	ECON346	Kinh tế	3			3					
12	Pháp luật kinh tế	Economic Law	ELAW326	Kinh tế	2					2			
II.2	Kiến thức cơ sở ngành	Core Subjects			15								
13	Lịch sử các học thuyết kinh tế	History of Economic Theories	HET315	Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác Lênin	2		2						
14	Tài chính - Tiền tệ	Money and Finance	BUS320	Kế toán	2			2					
15	Lý thuyết hạch toán kế toán	Accounting Theory	ACC470	Kế toán	3			3					
16	Marketing căn bản	Introduction to Marketing	BUS360	Quản trị kinh doanh	3				3				
17	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh	Statistics for Business and Economics	BUS350	Kinh tế	3		3						
18	Kế toán máy	Applied Informatic in Ac	AIAC315	Kế toán	2							2	
II.3	Kiến thức ngành	Core Area Subjects			56								
19	Quản trị nhân lực	Human Resource Management	HRM316	Quản trị kinh doanh	3				3				
20	Tài chính doanh nghiệp	Entrepreneur Finance	EFI315	Kế toán	3				3				

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ - NGÀNH KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 452/QĐ/ĐHTL của Hiệu trưởng ngày 24 tháng 05 năm 2011)

TT	Môn học (Tiếng Việt)	Môn học (Tiếng Anh)	Mã môn học	Bộ môn quản lý	Tín chỉ	Năm thứ 1		Năm thứ 2		Năm thứ 3		Năm thứ 4	
						HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
21	Kế toán tài chính 1	Financial Accounting I	ACC310	Kế toán	3				3				
22	Thông kê doanh nghiệp	Business Statistics	ECON212	Quản trị kinh doanh	2					2			
23	Toán kinh tế	Operations Research in Economics and Management	ORE316	Kinh tế	3					3			
24	Kế toán tài chính 2	Financial Accounting II	ACC311	Kế toán	3					3			
25	Lý thuyết kiểm toán	Principles of Auditing	ACC427	Kế toán	3					3			
26	Thuế	Tax	ACC437	Kế toán	3						3		
27	Kế toán tài chính 3	Financial Accounting III	ACC340	Kế toán	3						3		
28	Phân tích hoạt động kinh doanh	Business Operating Analysis	FMA316	Kế toán	3							3	
29	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	ACC200	Kế toán	4						4		
30	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	Operations Accounting in Business	OAB417	Kế toán	2							2	
31	Chính sách thương mại quốc tế	International Trade Policies	ITP317	Quản trị kinh doanh	3				3				
32	Kinh tế xây dựng	Construction Economics	CECON316	Kinh tế	2						2		
33	Quản trị kinh doanh I	Business Management	BUS478	Quản trị kinh doanh	3			3					
34	Kế toán công	Accounting for Non-Profit Organization	ECON417	Kế toán	2							2	
35	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	Accounting for Construction Company	ACC417	Kế toán	2							2	
36	Kế toán doanh nghiệp thương mại và dịch vụ	Accounting for Commercial and Service Company	ECON437	Kế toán	2							2	
II.4	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis			7								7
	Tổng cộng (I + II)	Total			105	15	16	14	15	13	12	13	7

TRƯỞNG NGÀNH

TRƯỞNG KHOA